

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày: 25-10-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khánh Thành

Bà Cao Thị Kim Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyển là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quang V**, sinh năm 1991, tại Đồng Nai; giấy chứng minh nhân dân số 271957527; nơi cư trú: Số B, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (1960) và bà Đinh Thị V1 (1962); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm chị em và chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2023 đến ngày 28/7/2023 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Có mặt)

**- Bị hại:**

1. Anh Đặng Ngọc H sinh năm 1997

Nơi cư trú: Số H, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Minh V2 sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn L sinh năm 1972

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/7/2023, anh Đặng Ngọc H1 đến Công an xã G trình báo sự việc vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 13/7/2023, anh H1 bị kẻ gian đột nhập vào nhà riêng lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CT100 và cung cấp camera ghi hình ảnh đối tượng trộm cắp chiếc xe trên. Qua xác minh, Công an xã xác định được đối tượng trộm cắp là Nguyễn Quang V3 và mời V3 đến làm việc. Qua đấu tranh, V3 khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, V3 đi bộ đến khu vực xã G, khi vào đường hẻm bê tông đối diện chợ V5 khoảng 50m, V3 phát hiện nhà anh Đặng Ngọc H1 nên đã mở cổng và đi vào, V3 thấy trong sân có dựng một xe mô tô, nhãn hiệu Hadasiva, loại CT100, biển số 60B7-122.11, có cắm sắn chìa khoá. V3 dắt xe ra ngoài đường cách ngôi nhà khoảng 20m, rồi mở khoá nổ máy xe chạy ra Quốc lộ B và đi về hướng huyện Đ. Khi đi qua chùa T khoảng 60m thì có 01 vựa ve chai mặt tiền Quốc lộ B, cùng phía chùa T thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. V3 gặp và đã bán xe máy cho hai nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi chung một xe máy loại xe Wave, đến hỏi mua xe. V3 đã bán chiếc xe với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), V3 đã tiêu xài hết số tiền trên vào việc ăn uống và chơi game.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 17/7/2023, V3 đi bộ đến khu vực xã G để trộm cắp tài sản, V3 phát hiện nhà anh Phạm Minh V4 không có cổng, trong sân có dựng một xe máy, loại xe Dream, không khoá cổ. V3 vào dắt bộ xe mô tô đi ra Quốc lộ B và dắt xe đi đến vựa ve chai của ông Nguyễn L1. Đến 08 giờ sáng ngày 18/7/2023, V3 bán xe máy trên cho ông L1 với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), V3 sử dụng số tiền trên để chơi game và ăn uống hết.

Ngày 19/7/2023, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên Nguyễn Quang V đã đến Công an xã G đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1000/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định:

+ Một xe mô tô, nhãn hiệu Hadovisa, loại CT100, màu sơn nâu, số máy T100E1820005, số khung 100DYC781037, biển số 60B7-122.11, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được), trị giá 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ Một xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại C100GBGT, màu sơn nâu, dung tích 100cm<sup>3</sup>, số máy HA05E-0005364, số khung RLHHA0606WY005740, không biển số, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được), trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS.TN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - anh Đặng Ngọc H1, anh Phạm Minh V4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang V khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân để thỏa mãn nhu cầu cá nhân (chơi game) nhưng lại không có nghề nghiệp, lười lao động nên Nguyễn Quang V đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô, nhãn hiệu Hadovisa, loại CT100, màu sơn nâu, biển số 60B7-122.11, trị giá 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Đặng Ngọc H1 và một xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn nâu, không biển số, trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của anh Phạm Minh V4. Tổng giá trị tài sản V chiếm đoạt là 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của Nguyễn Quang V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... *trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do đó, Cáo trạng số 111/CT-VKS.TN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Quang V về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lễ ra là thanh niên, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng do lười lao động bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú; bản thân bị cáo là người có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế. Do đó, xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các biện pháp tư pháp*:

- Một xe mô tô, nhãn hiệu Hadovisa, loại CT100, màu sơn nâu, số máy T100E1820005, số khung 100DYC781037, biển số 60B7-122.11, đã qua sử dụng (chưa thu hồi được). Qua tra cứu, chiếc xe trên do ông Đặng Ngọc H2, sinh năm 1971 (ông H2 là bố của anh Đặng Ngọc H1). Tuy nhiên, chiếc xe bị cáo đã bán và hiện chưa thu hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Một xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại C100GBGT, màu sơn nâu, dung tích 100cm<sup>3</sup>, số máy HA05E-0005364, số khung RLHHA0606WY005740, không biển số, đã qua sử dụng. Qua tra cứu, số khung, số máy xe mô tô đã tạm giữ, xác định xe có đặc điểm như sau: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại CT100GBGT, số khung RLHHA0606WY005740, số máy HA05E-0005364, gắn biển số 99F1-5537, do anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đứng tên chủ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Quyết định ủy thác điều tra số 32/QĐ-ĐTTH ngày 22/8/2023 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đề tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn N nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cần buộc bị cáo giao nộp để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, bị hại - anh Đặng Ngọc H1, anh Phạm Minh V4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn L1 đều không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với ông Nguyễn L1 khi mua xe của bị cáo hoàn toàn không biết chiếc xe là do bị cáo lấy trộm được nên không có căn cứ xử lý ông L1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với 02 nam thanh niên đã mua xe của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận ngoài việc thực hiện hành vi trộm cắp trên thì bị cáo còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản (trộm sắt vụn) tại địa bàn xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, quá trình xác minh không xác định được bị hại, không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xử lý.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã

được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tuy nhiên, về hình phạt như đã nhận định ở trên việc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt** bị cáo Nguyễn Quang V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

2. *Về biện pháp tư pháp*: Buộc bị cáo giao nộp số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Quang V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### 4. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thùy Trang**